

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TÀI LIỆU
PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH THCS**

MÔN TIẾNG ANH

**Dùng cho các cơ quan quản lý giáo dục và giáo viên,
áp dụng từ năm học 2009-2010**

A. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG KHUNG PPCT CẤP THCS

I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

Khung phân phối chương trình (KPPCT) này áp dụng cho cấp THCS từ năm học 2009-2010, gồm 2 phần: (A) Hướng dẫn sử dụng KPPCT; (B) Khung PPCT (*một số phần có sự điều chỉnh so với năm học 2008-2009*).

1. Về Khung phân phối chương trình

KPPCT quy định thời lượng dạy học cho từng phần của chương trình (chương, phần, bài học, môđun, chủ đề,...), trong đó có thời lượng dành cho luyện tập, bài tập, ôn tập, thí nghiệm, thực hành và thời lượng tiến hành kiểm tra định kỳ tương ứng với các phần đó.

Thời lượng quy định tại KPPCT áp dụng trong trường hợp học 1 buổi/ngày, thời lượng dành cho kiểm tra là không thay đổi, thời lượng dành cho các hoạt động khác là quy định tối thiểu. Tiến độ thực hiện chương trình khi kết thúc học kỳ I và kết thúc năm học được quy định thống nhất cho tất cả các trường THCS trong cả nước.

Căn cứ KPPCT, các Sở GDĐT cụ thể hoá thành PPCT chi tiết, bao gồm cả dạy học tự chọn cho phù hợp với địa phương, áp dụng chung cho các trường THCS thuộc quyền quản lý. Các trường THCS có điều kiện bố trí giáo viên (GV) và kinh phí chi trả giờ dạy vượt định mức quy định (trong đó có các trường học nhiều hơn 6 buổi/tuần), có thể chủ động đề nghị Phòng GDĐT xem xét trình Sở GDĐT phê chuẩn việc điều chỉnh PPCT tăng thời lượng dạy học cho phù hợp (*lãnh đạo Sở GDĐT phê duyệt, kí tên, đóng dấu*).

2. Về phân phối chương trình dạy học tự chọn

a) Thời lượng và cách tổ chức dạy học tự chọn:

Thời lượng dạy học tự chọn của các lớp cấp THCS trong Kế hoạch giáo dục là 2 tiết/tuần, dạy học chung cho cả lớp (các trường tự chủ về kinh phí có thể chia lớp thành nhóm nhỏ hơn nhưng vẫn phải đủ thời lượng quy định).

Việc sử dụng thời lượng dạy học tự chọn THCS theo 1 trong 2 cách sau đây:

Cách 1: Chọn 1 trong 3 môn học, hoạt động giáo dục : Tin học, Ngoại ngữ 2, Nghệ phổ thông (trong đó Ngoại ngữ 2 có thể bố trí vào 2 tiết dạy học tự chọn này hoặc bố trí ngoài thời lượng dạy học 6 buổi/tuần).

Cách 2: Dạy học các chủ đề tự chọn nâng cao, bám sát (CĐNC, CĐBS).

– Dạy học CĐNC là để khai thác sâu hơn kiến thức, kỹ năng của chương trình, bổ sung kiến thức, bồi dưỡng năng lực tư duy nhưng phải phù hợp với trình độ tiếp thu của học sinh.

Các Sở GDĐT tổ chức biên soạn, thẩm định tài liệu CĐNC (*trong đó có các tài liệu Lịch sử, Địa lí, Văn học địa phương*), dùng cho cấp THCS theo hướng dẫn của Bộ GDĐT (tài liệu CĐNC sử dụng cho cả GV và HS) và quy định cụ thể PPCT dạy học các CĐNC cho phù hợp với mạch kiến thức của môn học đó. Các Phòng GDĐT đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện PPCT dạy học các CĐNC.

– Dạy học các CĐBS là để *ôn tập, hệ thống hóa, khắc sâu kiến thức, kỹ năng* (không bổ sung kiến thức nâng cao mới). Trong điều kiện chưa ban hành được tài liệu CĐNC, cần dành thời lượng dạy học tự chọn để thực hiện CĐBS nhằm ôn tập, hệ thống hóa, khắc sâu kiến thức, kỹ năng cho HS.

Hiệu trưởng các trường THCS chủ động lập Kế hoạch dạy học các CĐBS (chọn môn học, ấn định số tiết/tuần cho từng môn, tên bài dạy) cho từng lớp, ổn định trong từng học kì trên cơ sở đề nghị của các tổ trưởng chuyên môn và GV chủ nhiệm lớp. GV chuẩn bị kế hoạch bài dạy (giáo án) CĐBS với sự hỗ trợ của tổ chuyên môn.

b) Kiểm tra, đánh giá kết quả dạy học tự chọn:

Việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập CĐTC của môn học thực hiện theo quy định tại *Quy chế đánh giá, xếp loại HS trung học cơ sở và HS trung học phổ thông*.

Lưu ý: Các bài dạy CĐTCNC, CĐBS bố trí trong các chương như các bài khác, có thể có điểm kiểm tra dưới 1 tiết riêng nhưng không có điểm kiểm tra 1 tiết riêng, điểm CĐTC môn học nào tính cho môn học đó.

3. Thực hiện các hoạt động giáo dục

a) Phân công GV thực hiện các Hoạt động giáo dục:

Trong KHGD quy định tại CTGDPT do Bộ GDĐT ban hành, các *hoạt động giáo dục* đã được quy định thời lượng với số tiết học cụ thể như các môn học. Đối với GV được phân công thực hiện Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp (HĐGDNGLL), Hoạt động giáo dục hướng nghiệp (HĐGDHN) được tính giờ dạy như các môn học; việc tham gia điều hành *HĐGD tập thể* (chào cờ đầu tuần và sinh hoạt lớp cuối tuần) là thuộc nhiệm vụ quản lý của Ban Giám hiệu và GV chủ nhiệm lớp, không tính vào giờ dạy tiêu chuẩn.

b) Tích hợp HĐGDNGLL, HĐGDHN, môn Công nghệ:

- HĐGDNGLL: Thực hiện đủ các chủ đề quy định cho mỗi tháng, với thời lượng 2 tiết/tháng và tích hợp nội dung HĐGDNGLL sang môn GDCD các lớp 6, 7, 8, 9 ở các chủ đề về đạo đức và pháp luật. Đưa nội dung về Công ước Quyền trẻ em của Liên Hợp quốc vào HĐGDNGLL ở lớp 9 và tổ chức các hoạt động hưởng ứng phong trào "*Xây dựng trường học thân thiện, HS tích cực*" do Bộ GDĐT phát động.

- HĐGDHN (lớp 9):

Điều chỉnh thời lượng HĐGDHN thành 9 tiết/năm học sau khi đưa một số nội dung GDHN tích hợp sang HĐGDNGLL ở 2 *chủ điểm* sau đây:

+ "*Truyền thống nhà trường*", chủ điểm tháng 9;

+ "*Tiến bước lên Đoàn*", chủ điểm tháng 3.

Nội dung tích hợp do Sở GDĐT (hoặc uỷ quyền cho các Phòng GDĐT) hướng dẫn trường THCS thực hiện cho sát thực tiễn địa phương.

Nội dung tích hợp do Sở GDĐT hướng dẫn GV thực hiện cho sát thực tiễn địa phương. Cần hướng dẫn HS lựa chọn con đường học lên sau THCS (THPT, TCCN, học nghề) hoặc đi vào cuộc sống lao động. Về phương pháp tổ chức thực hiện HĐGDHN, có thể riêng theo lớp hoặc theo khối lớp; có thể giao cho GV hoặc mời các chuyên gia, nhà quản lý kinh tế, quản lý doanh nghiệp giảng dạy.

4. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá

a) Chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học (PPDH):

- Những yêu cầu quan trọng trong đổi mới PPDH là:

+ Bám sát chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình (căn cứ chuẩn của chương trình cấp THCS và đối chiếu với hướng dẫn thực hiện của Bộ GDĐT);

+ Phát huy tính tích cực, hứng thú trong học tập của HS và vai trò chủ đạo của GV;

+ Thiết kế bài giảng khoa học, sắp xếp hợp lý hoạt động của GV và HS, thiết kế hệ thống câu hỏi hợp lý, tập trung vào trọng tâm, tránh nặng nề quá tải (nhất là đối với bài dài, bài khó, nhiều kiến thức mới); bồi dưỡng năng lực độc lập suy nghĩ, vận dụng sáng tạo kiến thức đã học, tránh thiên về ghi nhớ máy móc không nắm vững bản chất;

+ Sử dụng hợp lý SGK khi giảng bài trên lớp, tránh tình trạng yêu cầu HS ghi chép quá nhiều theo lối đọc - chép;

+ Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, khuyến khích sử dụng công nghệ thông tin, sử dụng các phương tiện nghe nhìn, thực hiện đầy đủ thí nghiệm, thực hành, liên hệ thực tế trong giảng dạy phù hợp với nội dung từng bài học;

+ GV sử dụng ngôn ngữ chuẩn xác, trong sáng, sinh động, dễ hiểu, tác phong thân thiện, khuyến khích, động viên HS học tập, tổ chức hợp lý cho HS làm việc cá nhân và theo nhóm;

+ Dạy học sát đối tượng, coi trọng bồi dưỡng HS khá giỏi và giúp đỡ HS học lực yếu kém.

- Đối với các môn học đòi hỏi năng khiếu như: Mỹ thuật, Âm nhạc, Thể dục cần coi trọng truyền thụ kiến thức, hình thành kỹ năng, bồi dưỡng hứng thú học tập, không quá thiên về đánh giá thành tích theo yêu cầu đào tạo chuyên ngành hoạ sỹ, nhạc sỹ, vận động viên.

- Tăng cường chỉ đạo đổi mới PPDH thông qua công tác bồi dưỡng GV và dự giờ thăm lớp của GV, tổ chức rút kinh nghiệm giảng dạy ở các tổ chuyên môn, hội thảo cấp trường, cụm trường, địa phương, hội thi GV giỏi các cấp.

b) Đổi mới kiểm tra, đánh giá (KTĐG):

- Những yêu cầu quan trọng trong đổi mới KTĐG là:

+ GV đánh giá sát đúng trình độ HS với thái độ khách quan, công minh và hướng dẫn HS biết tự đánh giá năng lực của mình;

+ Trong quá trình dạy học, cần kết hợp một cách hợp lý hình thức tự luận với hình thức trắc nghiệm khách quan trong KTĐG kết quả học tập của HS, chuẩn bị tốt cho việc đổi mới các kỳ thi theo chủ trương của Bộ GDĐT.

+ Thực hiện đúng quy định của Quy chế Đánh giá, xếp loại HS THCS, HS THPT do Bộ GDĐT ban hành, tiến hành đủ số lần kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ, kiểm tra học kỳ cả lý thuyết và thực hành.

- Đổi mới đánh giá các môn Mỹ thuật, Âm nhạc (THCS), Thể dục (THCS, THPT): Thực hiện đánh giá bằng điểm hoặc đánh giá bằng nhận xét kết quả học tập theo quy định tại Quy chế Đánh giá, xếp loại HS THCS, HS THPT sửa đổi.

c) Đối với một số môn khoa học xã hội và nhân văn như: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục công dân, cần coi trọng đổi mới PPDH, đổi mới KTĐG theo hướng hạn chế chỉ ghi nhớ máy móc, không nắm vững kiến thức, kỹ năng môn học. Trong quá trình dạy học, cần đổi mới KTĐG bằng cách nêu vấn đề mở, đòi hỏi HS phải vận dụng tổng hợp kiến thức, kỹ năng và biểu đạt chính kiến của bản thân.

d) Từ năm học 2009-2010, tập trung chỉ đạo đổi mới KTĐG thúc đẩy đổi mới PPDH các môn học và hoạt động giáo dục, khắc phục tình trạng dạy học theo lối đọc-chép.

5. Thực hiện các nội dung giáo dục địa phương (như hướng dẫn tại công văn số 5977/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2008)

II. NHỮNG VẤN ĐỀ CỤ THỂ CỦA MÔN HỌC

1. Thực hiện phân phối chương trình

Phân phối chương trình THCS môn Tiếng Anh không quy định chi tiết từng tiết học, chỉ quy định thời lượng cho từng đơn vị bài học (Unit). Các Sở GDĐT căn cứ vào tình hình thực tế để có sự chỉ đạo phù hợp theo tiến trình năm học và giáo viên căn cứ vào tình hình thực tế giảng dạy để điều chỉnh thời lượng dành cho các phần, các tiết của từng bài cho phù hợp với đối tượng học sinh. Một số đơn vị bài học được dành nhiều thời lượng hơn là để dành cho phân hệ thống, củng cố, ôn tập và chuẩn bị kiểm tra định kì.

Trong sách giáo khoa lớp 6 và 7 có một số phần bài và bài tập có đánh dấu (*) là phần không bắt buộc. Tuy nhiên giáo viên có thể thực hiện giảng dạy trên lớp nếu thời gian dành cho các phần bắt buộc còn dư. Nói cách khác, giáo viên có thể căn cứ vào tình hình thực tế giảng dạy mà điều chỉnh phân phối tiết học của từng bài cho phù hợp với đối tượng học sinh. Giáo viên cũng có thể điều chỉnh một số bài tập trong SGK có yêu cầu cao và quá dài. Xem các hướng dẫn về giảm yêu cầu cần đạt một số loại hình bài tập trong các tài liệu Hướng dẫn chuẩn kiến thức kĩ năng chương trình môn tiếng Anh THCS của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Số tiết quy định cho toàn chương trình và số tiết kiểm tra là yêu cầu bắt buộc.

2. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

– Việc đánh giá kết quả học tập cần được thông qua bốn kĩ năng: nghe, nói, đọc và viết.

– Nội dung các bài kiểm tra cần gắn liền với mục tiêu của các bài học tại thời điểm kiểm tra.

– Việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh cần được thực hiện theo các quy định trong Quy chế về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập về kiểm tra định kì và kiểm tra thường xuyên. Đa dạng hoá các hình thức kiểm tra đánh giá: kiểm tra nói, viết, đánh giá thông qua các hoạt động thực hành, luyện tập bài học trên lớp cũng như chuẩn bị bài và làm bài tập ở nhà.

– Cấu trúc của các bài kiểm tra định kỳ và cuối học kì gồm các phần sau:

+ Kiến thức ngôn ngữ (Grammar and vocabulary) từ 25% – 30%.

+ Đọc (Reading) từ 25% – 30%.

+ Nghe (Listening) từ 20% - 25%.

+ Viết (Writing) từ 20% - 25%.

– Các dạng bài trong bài kiểm tra là những dạng bài tập có trong sách giáo khoa và sách bài tập.

– Tùy theo điều kiện thực tế, giáo viên soạn bài kiểm tra có thể điều chỉnh tỷ lệ cho phù hợp nhưng không được chênh lệch vượt quá 10% tỷ trọng giữa các kỹ năng.

– Việc chữa bài kiểm tra và củng cố kiến thức sau bài kiểm tra định kì cần được giáo viên thu xếp trong thời lượng đã cho và thời điểm hợp lý.

3. Sử dụng các trang thiết bị, đồ dùng dạy học

– Các trang thiết bị và đồ dùng cần thiết cho việc dạy học bộ môn gồm có máy phát băng cát sét, CD, tranh, ảnh và đồ vật thật dùng minh hoạ căn cứ theo Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp THCS cho các hoạt động dạy học hoặc tạo tình huống trong giờ dạy.

– Có đủ băng tiếng, đĩa CD, máy thu phát và các điều kiện cần thiết (như điện hoặc pin) để sử dụng băng tiếng cho các bài tập luyện nghe trong sách giáo khoa là yêu cầu bắt buộc. Đối với những địa phương có điều kiện giáo viên có thể sử dụng các trang thiết bị như máy tính, đèn chiếu, video, TV và các phương tiện nghe nhìn hiện đại khác.

– Việc sử dụng có hiệu quả các đồ dùng dạy học được coi là một trong những tiêu chí để đánh giá chất lượng của các giờ dạy.

B. KHUNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH

LỚP 6

Cả năm học: 37 tuần (105 tiết)

Trong đó có các tiết dành cho ôn tập, kiểm tra và chữa bài kiểm tra thường xuyên và định kỳ.

HỌC KỲ I

Bài/Unit	Nội dung	Số tiết
	Hướng dẫn học/kiểm tra đầu năm	2
1	Greetings	5
2	At school	5
3	At home	5
	Grammar practice	1
	Kiểm tra và chữa bài kiểm tra	2
4	Big or Small ?	5
5	Things I do	5
	Grammar practice	1
6	Places	5
	Kiểm tra và chữa bài kiểm tra	2
7	Your house	5
8	Out and about	5
	Grammar practice	1
	Ôn tập và kiểm tra học kỳ I	5
	TỔNG SỐ TIẾT	53

HỌC KỲ II

Bài/Unit	Nội dung	Số tiết
9	The body	5
10	Staying healthy	5
11	What do I eat	5
	Grammar practice	1
	Kiểm tra và chữa bài kiểm tra	2
12	Sports and pastimes	5
13	Activities and seasons	5
14	Making plans	5
	Grammar practice	1
	Kiểm tra và chữa bài kiểm tra	2
15	Countries	5
16	Man and the environment	5
	Grammar practice	1
	Ôn tập và kiểm tra học kỳ II	5
	TỔNG SỐ TIẾT	52

LỚP 7

Cả năm học: 37 tuần (105 tiết)

Trong đó có các tiết dành cho ôn tập, kiểm tra và chữa bài kiểm tra thường xuyên và định kỳ.

HỌC KỲ I

Bài/Unit	Nội dung	Số tiết
	Ôn tập/Kiểm tra đầu năm	1
1	Back to school	5
2	Personal Information	6
3	At home	5
	Language focus 1	1
	Kiểm tra và chữa bài kiểm tra	2
4	At school	5
5	Work and play	5
6	After school	6
	Language focus 2	1
	Kiểm tra và chữa bài kiểm tra	2
7	The world of work	5
8	Places	5
	Ôn tập và kiểm tra học kỳ I	5
	TỔNG SỐ TIẾT	54

HỌC KỲ II

Bài/Unit	Nội dung	Số tiết
9	At home and away	5
	Language focus 3	1
10	Health and hygiene	5
11	Keep fit, stay healthy	5
	Kiểm tra và chữa bài kiểm tra	2
12	Let's eat	5
	Language focus 4	1
13	Activities	5
14	Freetime fun	5
	Kiểm tra và chữa bài kiểm tra	2
15	Going out	5
16	People and places	5
	Language focus 5	1
	Ôn tập và kiểm tra học kỳ II	4
	TỔNG SỐ TIẾT	51

LỚP 8

Cả năm học: 37 tuần (105 tiết)

Trong đó có các tiết dành cho ôn tập, kiểm tra và chữa bài kiểm tra thường xuyên và định kỳ.

HỌC KỲ I

Bài/Unit	Nội dung	Số tiết
	Ôn tập/Kiểm tra đầu năm	1
1	My Friends	5
2	Making Arrangements	5
3	At home	6
	Ôn tập, củng cố	1
	Kiểm tra và chữa bài kiểm tra	2
4	Our past	5
5	Study habits	5
6	The Young Pioneers Club	5
	Ôn tập, củng cố	1
	Kiểm tra và chữa bài kiểm tra	2
7	My neighborhood	5
8	Country life and City life	5
	Ôn tập và kiểm tra học kỳ I	5
	TỔNG SỐ TIẾT	53

HỌC KỲ II

Bài/Unit	Nội dung	Số tiết
9	A first – Aid Course	5
10	Recycling	5
11	Traveling Around Vietnam	5
	Ôn tập, củng cố	1
	Kiểm tra và chữa bài kiểm tra	2
12	A Vacation Abroad	5
13	Festivals	5
14	Wonders of the world	5
	Ôn tập, củng cố	1
	Kiểm tra và chữa bài kiểm tra	2
15	Computers	5
16	Inventions	5
	Ôn tập và kiểm tra học kỳ II	6
	TỔNG SỐ TIẾT	52

LỚP 9

Cả năm học: 37 tuần (70 tiết)

Trong đó có các tiết dành cho ôn tập, kiểm tra và chữa bài kiểm tra thường xuyên và định kỳ.

HỌC KỲ I

Bài/Unit	Nội dung	Số tiết
	Ôn tập/Kiểm tra đầu năm	1
1	A visit from a penpal	5
2	Clothing	6
	Kiểm tra và chữa bài kiểm tra	2
3	The countryside	5
4	Learning a foreign language	6
	Kiểm tra và chữa bài kiểm tra	2
5	The media	5
	Ôn tập và kiểm tra học kỳ I	4
	TỔNG SỐ TIẾT	36

HỌC KỲ II

Bài /Unit	Nội dung	Số tiết
6	The environment	5
7	Saving energy	5
	Kiểm tra và chữa bài kiểm tra	2
8	Celebrations	5
9	Natural disasters	5
	Kiểm tra và chữa bài kiểm tra	2
10	Life on other planets	5
	Ôn tập và kiểm tra học kỳ II	5
	TỔNG SỐ TIẾT	34
